ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

GIÁP MẠNH HUY

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ BẢO VỆ CÁC QUYỀN CON NGƯỜI BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Chuyờn ngành: Luật hỡnh sự
Mó số: 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: GS. TSKH. LÊ VĂN CẢM

***Phản biện 1*: .....**

***Phản biện 2*: .....**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại

Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục từ viết tắt

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ CÁC QUYỀN CON NGƯỜI BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ 9

1.1. Khái niệm quyền con người và việc bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự 9

1.1.1. Khái niệm quyền con người 9

1.1.2. Khái niệm luật hình sự và pháp luật hình sự 12

1.1.3. Khái niệm bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự 13

1.2. Lịch sử phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam trong việc bảo vệ các quyền con người 15

1.2.1. Giai đoạn trước năm 1945 15

1.2.2. Giai đoạn từ năm 1945 đến trước năm 1985 20

1.2.3. Giai đoạn từ năm 1985 đến năm 1999 23

1.2.4. Giai đoạn từ năm 1999 đến nay 26

1.3. Vai trò của pháp luật hình sự trong việc bảo vệ các quyền con người 27

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1 29

Chương 2: MỘT SỐ QUY PHẠM PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ BẢO VỆ CÁC QUYỀN CON NGƯỜI 30

2.1. Một số quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam thuộc Phần chung về bảo vệ các quyền con người 30
2.1.1. Bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định đạo luật hình sự 30
2.1.2. Bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định tội phạm 33
2.1.3. Bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm về những tình tiết loại trừ tính chất tội phạm của hành vi 37
2.1.4. Bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định trách nhiệm hình sự 42
2.1.5. Bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định hình phạt 45
2.1.6. Bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định các biện pháp tha miễn 50
2.2. Một số quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam cơ bản thuộc Phần các tội phạm về việc bảo vệ các quyền con người 61
2.2.1. Việc bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm tại Chương 12 BLHS về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người 61
2.2.2. Việc bảo vệ các quyền con người thông qua các quy định tại Chương 13 BLHS về các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân 65
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 67
Chương 3: THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẢO VỆ CÁC QUYỀN CON NGƯỜI TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM 68

3.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam trong việc bảo vệ các quyền con người 68
3.1.1. Những kết quả đạt được 68
3.1.2. Những hạn chế, tồn tại 70
3.2. Nguyên nhân của những bất cập trong việc bảo vệ các quyền con người trong pháp luật hình sự Việt Nam 74
3.2.1. Nguyên nhân khách quan 74
3.2.2. Nguyên nhân chủ quan 76
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ các quyền con người trong pháp luật hình sự Việt Nam 77
3.3.1. Hoàn thiện pháp luật hình sự 77
3.3.2. Tăng cường và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác áp dụng pháp luật hình sự 79
3.3.3. Tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật 80
3.3.4. Hợp tác quốc tế trong việc áp dụng pháp luật hình sự. 81
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 82
KẾT LUẬN 83
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 85

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền con người là *những giá trị xã hội cao quý nhất được thừa nhận chung của nền văn minh nhân loại.*

Với sự ra đời của Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến các quyền con người đã được ghi nhận một cách trân trọng và tập trung thành 01 chương riêng biệt, đó là Chương 2 với tên gọi "Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân" với tổng số 36 điều luật.

Vấn đề đặt ra là quy định của pháp luật hình sự phải cân bằng giữa việc bảo vệ quyền lợi ích đúng đắn (toàn xã hội ghi nhận) của mỗi cá nhân, tổ chức và xã hội với việc hạn chế, tước bỏ một số quyền của người phạm tội nhằm mục đích bảo vệ quyền con người. Pháp luật hình sự Việt Nam với những quy định của mình mục đích cuối cùng là đảm bảo trật tự xã hội từ đó đảm bảo quyền con người chung cho cả cộng đồng và đối với từng cá nhân cụ thể.

Với sự ra đời của Hiến pháp 2013, nhu cầu hoàn thiện PLHS nói chung và BLHS nói riêng với tư cách là một trong những công cụ hữu hiệu nhất của Nhà nước trong việc bảo vệ các quyền con người cho phù hợp với tinh thần của bản hiến pháp mới này là tất yếu và khách quan.

Xuất phát từ những lý do trên đây, tôi đã lựa chọn đề tài ***"Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự Việt Nam"*** làm luận văn cao học luật của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Nghiên cứu khoa học về vấn đề bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự là vấn đề quan trọng và cần thiết. Vấn đề này đòi hỏi

những quan điểm, những nghiên cứu của nhiều tác giả khác nhau với nhiều khía cạnh và góc nhìn khác nhau. Thực tế vấn đề này cũng được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu với nhiều công trình, bài viết có giá trị.

Các nghiên cứu này mới chỉ đề cập đến các khía cạnh khác nhau với phạm vi khác nhau về việc bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự nói chung và pháp luật hình sự Việt Nam nói riêng có ý nghĩa quan trong trong lý luận và thực tiễn bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự ở Việt Nam.

Với tình hình trên, đề tài ***"Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự Việt Nam"*** sẽ được nghiên cứu ở cấp độ luận văn thạc sỹ một cách tương đối toàn diện, đầy đủ và đảm bảo được tính logíc, không có sự trùng lặp với các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu đề tài

**** Mục tiêu nghiên cứu***

Bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự Việt Nam là một vấn đề rộng, đa dạng và phức tạp. Do trình độ nghiên cứu khoa học còn hạn chế và trong phạm vi của một luận văn thạc sỹ, tác giả chỉ có thể đưa ra những vấn đề nào mà theo quan điểm của tác giả là cơ bản và quan trọng hơn cả liên quan đến bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự Việt Nam. Trên cơ sở làm rõ được một số vấn đề lý luận cơ bản và nội dung của một số quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về bảo vệ các quyền con người, tác giả mạnh dạn chỉ ra một vài điểm mà theo quan điểm cá nhân của tác giả là còn thiếu sót hoặc chưa hợp lý trong những quy phạm mà tác giả có điều kiện nghiên cứu. Đồng thời nêu lên một số vấn đề cơ bản liên quan đến thực trạng áp dụng một số quy phạm

pháp luật hình sự về bảo vệ các quyền con người ở nước ta. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu tương đối tổng hợp, luận văn sẽ đề xuất một vài giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi trên thực tế của một số quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam trong việc bảo vệ các quyền con người.

**** Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để thực hiện được mục tiêu này, luận văn phải hoàn thành một số nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau:

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản về bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự.

- Nghiên cứu một số quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam cơ bản trong việc bảo vệ các quyền con người. Từ đó chỉ ra một vài điểm thiếu sót trong những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về bảo vệ các quyền con người

- Đưa ra một số đề xuất nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam trong việc bảo vệ các quyền con người.

**** Phạm vi nghiên cứu của đề tài***

Với nhiệm vụ nghiên cứu trên, luận văn tập trung nghiên cứu việc bảo vệ các quyền con người dưới góc độ luật hình sự thông qua một số quy phạm của 06 chế định cụ thể bao gồm: Đạo luật hình sự; Tội phạm; Các tình tiết loại trừ tính chất tội phạm của hành vi; Trách nhiệm hình sự; Hình phạt và Các biện pháp tha miễn. Nội dung cốt lõi của luận văn là xoay quanh vấn đề bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm pháp luật hình sự cơ bản dưới góc nhìn lý luận, luật thực định và thực tiễn áp dụng. Do vậy, việc nghiên cứu đề tài sẽ được giới hạn trong phạm vi sau đây:

- Lịch sử hình thành và phát triển các quy định pháp luật hình sự Việt Nam trong việc bảo vệ các quyền con người

- Một số quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành trong việc bảo vệ các quyền con người;

- Tìm hiểu thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự trong việc bảo vệ các quyền con người.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện được mục tiêu nghiên cứu nói trên, việc nghiên cứu được tiến hành dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về quản lý Nhà nước, quản lý xã hội cũng như chủ trương, quan điểm về việc xây dựng Bộ luật hình sự.

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu như: Phân tích, tổng hợp, lôgíc, lịch sử, qui nạp, đối chiếu, so sánh, khảo sát thăm dò lấy ý kiến trong phạm vi những người làm công tác thực tiễn, sử dụng kết quả thống kê... nhằm làm sáng tỏ các vấn đề trong nội dung luận văn.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

Những đóng góp của luận văn thể hiện trên một số phương diện sau đây:

Thứ nhất: Vấn đề bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự Việt Nam được nghiên cứu một cách tương đối có hệ thống và tương đối toàn diện.

Thứ hai: Trên cơ sở tổng hợp kết quả nghiên cứu, luận văn đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện một vài quy phạm pháp luật hình sự cơ bản về bảo vệ các quyền con người, nâng cao hiệu quả của việc bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự trên thực tế.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Lời mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu bởi 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự.

Chương 2: Một số quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về bảo vệ các quyền con người

Chương 3: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự Việt Nam.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ CÁC QUYỀN CON NGƯỜI BẰNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

1.1. Khái niệm quyền con người và việc bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự

Phần này tác giả đưa ra khái niệm quyền con người, khái niệm việc bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự và phân tích các đặc điểm của việc bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự.

1.2. Lịch sử phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam trong việc bảo vệ các quyền con người

Phần này tác giả khái quát sự hình thành và phát triển của các quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam trong việc bảo vệ các quyền con người qua 04 giai đoạn lịch sử:

1.2.1. Giai đoạn trước năm 1945

1.2.2. Giai đoạn từ năm 1945 đến trước năm 1985

1.2.3. Giai đoạn từ năm 1985 đến trước năm 1999

1.2.4. Giai đoạn từ năm 1999 đến nay

1.3. Vai trò của pháp luật hình sự trong việc bảo vệ các quyền con người

Pháp luật hình sự có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ các quyền con người, cụ thể:

Thứ nhất, PLHS là phương tiện thể chế hóa, pháp lý hóa và chính thức hóa các quyền con người

Thứ hai, PLHS là công cụ sắc bén và hữu hiệu trong việc thực hiện bảo vệ các quyền con người trên thực tế

Thứ ba, PLHS là vũ khí lợi hại nhất chống lại các hành vi xâm phạm đến các quyền con người

Thứ tư, PLHS là phương tiện thực hiện các cam kết quốc tề về đảm bảo các quyền con người trong luật hình sự

Chương 2

MỘT SỐ QUY PHẠM PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ BẢO VỆ CÁC QUYỀN CON NGƯỜI

2.1. Một số quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam thuộc Phần chung về bảo vệ các quyền con người

2.1.1. Bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định đạo luật hình sự

2.1.1.1. Khái niệm đạo luật hình sự

Đạo luật hình sự là văn bản quy phạm PLHS do Quốc hội ban hành theo trình tự luật định, quy định chủ yếu về tội phạm và hình phạt, ngoài ra còn quy định về nhiệm vụ, các nguyên tắc của LHS và các chế định pháp lý hình sự khác.

2.1.1.2. Một số biểu hiện cụ thể của việc bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định đạo luật hình sự

a/ Bằng việc ghi nhận một cách chính thức về mặt pháp lý một số khía cạnh cơ bản của quyền con người trong xã hội hiện đại bao gồm: "quyền, lợi ích hợp pháp của công dân", "tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người" và "quyền tự, do, dân chủ của công dân" là những khách thể loại quan trọng được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ,

b/ Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) (Phần chung) đã từng bước luật hóa tư tưởng của nguyên tắc pháp chế "Nullum crimen, nulla poena sine lege" (Không có tội phạm, không có hình phạt nếu không có luật quy định)

c/ Vấn đề bảo vệ các quyền con người còn được BLHS phản ánh thông qua việc cá thể hóa và phân hóa trách nhiệm hình sự của những người phạm tội bằng các quy định từ khoản 2 đến khoản 5 Điều 3 về "Nguyên tắc xử lý".

d/ Nguyên tắc nhân đạo là một trong hai nguyên tắc cơ bản và quan trọng nhất của BLHS trong việc bảo vệ các quyền con người. Tư tưởng của nguyên tắc này đã được các nhà làm luật hình sự Việt Nam ghi nhận thông qua quy định về hiệu lực thời gian của đạo luật hình sự (các khoản từ 2 đến 5 Điều 7).

e/ Việc bảo vệ các quyền của người phạm tội còn được các nhà làm luật hình sự Việt Nam ghi nhận thông qua việc thu hẹp dần phạm vi trấn áp hình sự.

2.1.2. Bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định tội phạm

2.1.2.1. Khái niệm tội phạm

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 BLHS, khái niệm tội phạm được định nghĩa như sau:

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

2.1.2.2. Một số biểu hiện cụ thể của việc bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định tội phạm

a/ Minh chứng đầu tiên cho việc bảo vệ các quyền con người bằng các quy định về tội phạm chính là việc BLHS đã đặt ra một "ngưỡng giới hạn" để xem xét một hành vi thế nào thì bị coi là tội phạm và đâu không phải là tội phạm thông qua quy định

b/ Việc các nhà làm luật Việt Nam đưa ra chế định về các giai đoạn thực hiện tội phạm đã thể hiện rõ tư tưởng nhân đạo trong chính sách hình sự của nước ta.

c/ Tư tưởng nhân đạo trong BLHS một lần nữa được thể hiện thông qua quy định về khái niệm đồng phạm.

d/ Việc BLHS không buộc người có hành vi không tố giác tội phạm là người ruột thịt hoặc thân thích gần đối với người phạm tội phải chịu TNHS

2.1.3. Bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm về những tình tiết loại trừ tính chất tội phạm của hành vi

2.1.3.1. Khái niệm trường hợp loại trừ tính chất tội phạm của hành vi

"Trường hợp loại trừ tính chất tội phạm của hành vi là tình tiết được điều chỉnh trong PLHS mà khi có căn cứ do luật định thì việc gây thiệt hại về mặt pháp lý hình sự không bị coi là tội phạm và do vậy, người gây ra thiệt hại đó không phải chịu TNHS".

2.1.3.2. Một số biểu hiện cụ thể của việc bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm về những tình tiết loại trừ tính chất tội phạm của hành vi

a/ Về tình tiết "tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi không đáng kể". Tư tưởng bảo vệ các quyền con người của BLHS thông qua quy phạm này được thể hiện như sau:

b/ Về tình tiết "do người chưa đủ tuổi chịu TNHS thực hiện". Tư tưởng bảo vệ các quyền con người của BLHS thông qua quy phạm này được thể hiện như sau:

c/ Về tình tiết "không có năng lực TNHS". Tư tưởng bảo vệ các quyền con người thông qua quy định này được thể hiện như sau:

d/ Về tình tiết "sự kiện bất ngờ". Nét nhân văn, nhân đạo của quy định này được thể hiện như sau:

e/ Về tình tiết "phòng vệ chính đáng". Tư tưởng bảo vệ các quyền con người thông qua quy định này thể hiện như sau:

g/ Về tình tiết "tình thế cấp thiết". Tư tưởng bảo vệ các quyền con người được thể hiện như sau:

2.1.4. Bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định trách nhiệm hình sự

2.1.4.1. Khái niệm TNHS

Theo tôi, *TNHS là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm mà cá nhân người phạm tội phải gánh chịu trước Nhà nước về hành vi phạm*

tội của mình mà nội dung của nó là hình phạt và các BPCC hình sự khác theo quy định của BLHS.

Việc bảo vệ các quyền con người bằng các quy định về TNHS có ý nghĩa rất quan trọng.

2.1.4.2. Một số biểu hiện cụ thể của việc bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định TNHS

a/ Từ khái niệm TNHS đã được tác giả luận văn đề cập ở trên có thể thấy một trong những đặc điểm cơ bản và có thể coi là quan trọng nhất của TNHS chính là việc truy cứu TNHS đối với một người sẽ chỉ phát sinh khi và chỉ khi có sự việc phạm tội.

b/ Biểu hiện rõ nét nhất cho việc bảo vệ các quyền con người mà ở đây là của người phạm tội chính là việc nhà làm luật hình sự Việt Nam một mặt buộc người phạm tội phải chịu TNHS về hành vi phạm tội của mình (bị hạn chế hoặc tước bỏ quyền, tự do nhất định) nhưng cũng cho họ cái quyền được yêu cầu Nhà nước (mà đại diện là các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền) phải tuân thủ các quy định của pháp luật hình sự đối với tất cả các quyền và lợi ích hợp pháp của con người và của công dân mà họ được hưởng hay nói cách khác là Nhà nước khi truy cứu TNHS của người phạm tội cũng phải tuân thủ theo những căn cứ và những giới hạn nhất định do pháp luật hình sự quy định chứ không phải là "tùy tiện".

c/ Minh chứng rõ nét nhất cho "cái quyền" của người phạm tội mà tác giả luận văn đã đề cập ở trên và cũng là nghĩa vụ của Nhà nước khi truy cứu TNHS người phạm tội chính là việc truy cứu TNHS phải được thực hiện theo một trình tự, thủ tục nghiêm ngặt do pháp luật tố tụng hình sự quy định.

d/ Không chỉ đặt ra những "nguyên tắc" mang tính bắt buộc đối với việc truy cứu TNHS của các cơ quan tư pháp hình sự như đã phân tích ở

trên (truy cứu TNHS trên cơ sở có sự việc phạm tội; truy cứu TNHS phải do các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền thực hiện, truy cứu TNHS phải được thực hiện theo một trình tự được luật tố tụng hình sự quy định), nhà làm luật hình sự Việt Nam còn đặt ra một "nguyên tắc" mang tính luật định cho việc thực hiện TNHS (hình thức thực hiện TNHS) đó chính là việc TNHS chỉ được thực hiện trong bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

e/ TNHS với tư cách là hậu quả pháp lý bất lợi, trực tiếp tác động (hạn chế hoặc tước bỏ) đến quyền, tự do của một người do đó việc áp dụng TNHS trên thực tế một cách "chính xác" là đòi hỏi và yêu cầu tối quan trọng trong việc bảo vệ các quyền con người.

2.1.5. Bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định hình phạt

2.1.5.1. Khái niệm hình phạt

Định nghĩa pháp lí về hình phạt được nhà làm luật chính thức ghi nhận trong PLHS Việt Nam với nội dung: *"Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội được quy định trong BLHS và do toà án áp dụng đối với người phạm tội"*.

2.1.5.2. Một số biểu hiện cụ thể của việc bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định hình phạt

a/ Xuất phát từ đặc điểm hình phạt là một hình thức thực hiện TNHS do đó việc bảo vệ các quyền con người bằng chế định hình phạt có những nét tương đồng với việc bảo vệ các quyền con người bằng chế định TNHS.

b/ Tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc trong chính sách hình sự của Nhà nước ta khi đưa ra các quy định về hình phạt được thể hiện thông qua:

- Trước hết là ở mục đích của hình phạt

- BLHS đã đưa ra quy định về những trường hợp không được áp dụng hai loại hình phạt tù chung thân và tử hình bao gồm: người chưa thành niên phạm tội; phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi khi phạm tội hoặc khi xét xử (đoạn 2 Điều 35 BLHS).

- Tính đa dạng và phong phú về loại, tính chất và mức độ nghiêm khắc của hệ thống hình phạt.

- Nhà làm luật hình sự Việt Nam đã đưa ra một loạt các tình tiết được coi là tình tiết giảm nhẹ TNHS

- Nhà làm luật hình sự nước ta còn đưa ra một quy định mang tính mở và đậm chất nhân văn khác khi cho phép Tòa án được quyết định một hình phạt nhẹ hơn quy định của BLHS *2.1.6. Bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định các biện pháp tha miễn*

2.1.6.1. Khái niệm

BPTM là quy phạm (hoặc chế định) mang tính chất nhân đạo, phản ánh sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội và được cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền áp dụng chi trong một số trường hợp nhất định khi có đầy đủ các căn cứ và những điều kiện do PLHS quy định

2.1.6.2. Một số biểu hiện cụ thể của việc bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm của chế định các BPTM

a/ Miễn TNHS

b/ Miễn hình phạt

c/ Miễn chấp hành hình phạt

d/ Án treo

e/ Giảm mức hình phạt đã tuyên

g/ Hoãn chấp hành hình phạt tù

h/ Tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù

i/ Án tích

j/ Đặc xá

k/ Đại xá

2.2. Một số quy phạm pháp luật hình sự Việt Nam cơ bản thuộc Phần các tội phạm về việc bảo vệ các quyền con người

2.2.1. Việc bảo vệ các quyền con người bằng một số quy phạm tại Chương 12 BLHS về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người

2.2.1.1. BLHS đã dành hẳn một chương với tên gọi Chương 12: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người để truy cứu TNHS các hành vi xâm phạm tới nhóm khách thể này.

2.2.1.2. Việc bảo vệ các quyền con người thông qua một số quy định tại Chương 12 BLHS còn được thể hiện ở vị trí của Chương trong Phần các tội phạm.

2.2.1.3. Để bảo vệ tối ưu những quyền năng quan trọng hàng đầu đối với mỗi cá nhân con người gồm quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm, nhà làm luật đã tội phạm hóa các hành vi xâm phạm đến nhóm khách thể loại này và phân chúng thành 03 nhóm:

Nhóm tội xâm phạm tính mạng của con người.

Nhóm tội xâm phạm sức khỏe của con người.

Nhóm tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người.

2.2.1.4. Tư tưởng bảo vệ các quyền con người bằng các quy định tại Chương 12 BLHS còn tiếp tục được thể hiện thông qua chính sách áp dụng hình phạt đối với các tội phạm cụ thể được quy định trong Chương.

2.2.2. Việc bảo vệ các quyền con người thông qua các quy định tại Chương 13 BLHS về các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân

2.2.2.1. Việc bảo vệ các quyền con người thông qua các quy định tại Chương 13 BLHS được thể hiện trước hết ở vị trí trong thứ tự sắp xếp các chương trong Phần các tội phạm.

2.2.2.2. Tư tưởng bảo vệ các quyền con người thông qua các quy định tại Chương 13 BLHS còn được thể hiện thông qua việc nhà làm luật đã chia các hành vi xâm phạm đến nhóm khách thể loại là quyền tự do, dân chủ của công dân thành 02 nhóm để từ đó cá thể hóa tội phạm và hình phạt tương ứng với mức độ và tính chất nguy hiểm của hành vi đối với nhóm khách thể này.

Chương 3

THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẢO VỆ CÁC QUYỀN CON NGƯỜI TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

3.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam trong việc bảo vệ các quyền con người

3.1.1. Những kết quả đạt được

Năm 2013, số vụ án hình sự mà Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp đã thụ lý và giải quyết tăng *"2.443 vụ so với cùng kỳ năm trước*". Nhiều vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng hoặc các vụ án được dư luận xã hội quan tâm đã được các Tòa án khẩn trương nghiên cứu hồ sơ để đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh.

Xét xử lưu động là hình thức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật hình sự hiệu quả và tập trung nhất.

Việc bảo vệ các quyền con người thông qua thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự của Tòa án còn được thể hiện rõ nét thông qua việc trong quá trình xét xử, Tòa án luôn áp dụng đúng quy định của pháp luật hình sự để xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hình phạt mà các Tòa án đã tuyên phạt đối với các bị cáo thể hiện được chính sách hình sự của Nhà nước ta là nghiêm trị những người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối ... khoan hồng đối với những người tự thú, thành khẩn khai báo, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa ...

Tỷ lệ cho hưởng án treo năm 2011 giảm so với năm 2010 là 3,8%; năm 2012 tỷ lệ hưởng án treo là 22%; năm 2013 tỷ lệ hưởng án treo là 20%. Việc giảm dần tỷ lệ các bị cáo được hưởng án treo đã cho thấy tính nghiêm minh trong việc áp dụng hình phạt nói riêng và áp dụng PLHS nói chung của Tòa án từ đó góp phần đảm bảo yêu cầu giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với từng loại tội phạm.

3.1.2. Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, hiện nay ở nước ta hoạt động bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế và thiếu sót. Cụ thể như sau:

3.1.2.1. Hạn chế trong việc áp dụng các quy định về đạo luật hình sự (vấn đề hiệu lực hồi tố)

3.1.2.2. Hạn chế trong việc áp dụng các quy định về hình phạt (vấn đề nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội)

3.2. Nguyên nhân của những bất cập trong việc bảo vệ các quyền con người trong pháp luật hình sự Việt Nam

3.2.1. Nguyên nhân khách quan

Những bất cập trong hoạt động bảo vệ các quyền con người bằng

pháp luật hình sự xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có những nguyên nhân khách quan sau:

Thứ nhất, sự chuyển biến của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và đặc biệt là tình hình tội phạm.

Thứ hai, việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành BLHS đôi lúc còn chậm, các văn bản hướng dẫn đôi lúc còn có những quy định mang tính tùy nghi gây khó khăn cho việc áp dụng thống nhất trong thực tiễn trong khi văn bản hướng dẫn thi hành "văn bản hướng dẫn" lại chưa được ban hành.

Thứ ba, mô hình hệ thống Tòa án hiện nay chưa được xây dựng theo đúng tinh thần cải cách tư pháp trong Nghị quyết số 49 của Bộ chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

3.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan đã đề cập ở trên, những tồn tại bất cập trong hoạt động bảo vệ quyền con người bằng pháp luật hình sự còn do những nguyên nhân chủ quan sau:

Thứ nhất, nhận thức về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền áp dụng pháp luật hình sự còn chưa đầy đủ, chưa làm hết chức năng nhiệm vụ theo luật định.

Thứ hai, việc nghiên cứu các quy định của pháp luật hình sự, các tài liệu hướng dẫn công tác nói chung và các quy định về đảm bảo quyền con người trong hoạt động áp dụng pháp luật hình sự nói riêng của một số cá nhân có thẩm quyền trong áp dụng pháp luật hình sự chất lượng còn hạn chế, việc áp dụng và vận dụng các quy định pháp luật hình sự để bảo vệ các quyền con người còn thấp. Năng lực, trình độ, thao tác nghiệp vụ của một số cán bộ có thẩm quyền trong công tác áp dụng pháp

luật hình sự còn có mặt hạn chế; chưa đề cao ý thức trách nhiệm của cán bộ thực thi nhiệm vụ.

Thứ ba, sự phối hợp liên ngành giữa các cơ quan có thẩm quyền nhằm đảm bảo quyền con người trong hoạt động áp dụng pháp luật hình sự chưa chặt chẽ.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ các quyền con người trong pháp luật hình sự Việt Nam

3.3.1. Hoàn thiện pháp luật hình sự

3.3.1.1. Giải pháp về hoàn thiện quy định bảo vệ các quyền con người bằng chế định đạo luật hình sự

3.3.1.2. Giải pháp về hoàn thiện quy định bảo vệ các quyền con người bằng chế định hình phạt

Theo đó tác giả luận văn xin mạnh dạn đề xuất 2 phương án áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cụ thể như sau:

Phương án 1: Áp dụng hình phạt tử hình tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc

+ Điều kiện bắt buộc để áp dụng hình phạt tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội là: người đó phải phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

+ Độ tuổi áp dụng hình phạt tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội là từ đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.

+ Cách thức áp dụng: Tòa án có thể tuyên hình phạt tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội tuy nhiên bản án này của Tòa án được "treo" trong thời hạn 02 năm. Theo đó nếu trong thời hạn 02 năm này, phạm nhân thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình thì khi hết thời hạn 02 năm, hình phạt tử hình được giảm xuống thành tù chung thân.

Trường hợp trong thời hạn 02 năm này, phạm nhân vừa thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình vừa lập được thành tích lớn đáng ca ngợi thì hình phạt có thể giảm xuống tù có thời hạn tối thiểu là 15 năm và tối đa là 20 năm, thời hạn tù được tính từ sau khi hết thời hạn 02 năm nói trên. Trường hợp nếu trong thời hạn 02 năm mà có những bằng chứng rõ ràng về việc phạm nhân chống lại việc cải tạo thì bản án tử hình sẽ được thực hiện với sự đồng ý của Chủ tịch nước.

Phương án 2: Truy cứu TNHS người chưa thành niên phạm tội như người thành niên phạm tội

Người chưa thành niên phạm tội bị truy cứu TNHS như người thành niên phạm tội khi thỏa mãn các điều kiện sau:

+ Tội phạm mà họ đã thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

+ Hành vi phạm tội của họ bị dư luận xã hội lên án gay gắt.

+ Có quyết định của chủ thể có thẩm quyền đặc biệt (có thể là Chủ tịch nước) về việc áp dụng TNHS như người đã thành niên phạm tội.

3.3.2. Tăng cường và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác áp dụng pháp luật hình sự

3.3.3. Tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật

3.3.4. Hợp tác quốc tế trong việc áp dụng pháp luật hình sự.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Những vấn đề lý luận được nghiên cứu ở chương 1, phân tích đánh giá thực trạng ở chương 2, nhất là trên cơ sở làm sáng tỏ những hạn chế, bất cập của pháp luật hình sự cũng như thực tiễn áp dụng và nguyên nhân của những bất cập, hạn chế đó cho phép tác giả luận văn đưa ra những kiến nghị hoàn thiện quy định của BLHS và các giải pháp nâng cao hiệu quả

của hoạt động bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự.

Để đảm bảo các quyền con người BLHS cần được sửa đổi, bổ sung một cách toàn diện, hệ thống. Những sửa đổi, bổ sung đó bao gồm: việc hoàn thiện các quy định về đạo luật hình sự; hoàn thiện các quy định về tội phạm; hoàn thiện các quy định về trách nhiệm hình sự; hoàn thiện các quy định về hình phạt; hoàn thiện các quy định về các biện pháp tha miễn.

Đồng thời với việc hoàn thiện các quy định của BLHS, cũng cần thực hiện các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự. Trong số đó, cần tập trung vào các giải pháp quan trọng là: xây dựng mô hình tổ chức hệ thống Tòa án hợp lý; tăng cường và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác áp dụng pháp luật; hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự.

KẾT LUẬN

Trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay, hơn bao giờ hết khoa học nói chung và khoa học pháp lý nói riêng luôn có vai trò quan trọng trong việc lý giải và làm sáng tỏ về mặt lý luận những vấn đề cấp bách do thực tiễn đặt ra. Áp dụng pháp luật hình sự là một hoạt động mang tính quyền lực Nhà nước nhằm xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật bị BLHS coi là tội phạm. Kết quả cuối cùng của hoạt động này chính là bản án, quyết định của Tòa án. Việc phân tích khoa học để làm sáng tỏ vấn đề bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự là một trong những phương hướng cơ bản để nâng cao hiệu quả của hệ thống tư pháp hình sự cũng như việc đảm bảo các quyền con người được thực thi có hiệu quả.

Cùng với sự phát triển của xã hội loài người và của Nhà nước, pháp luật qua từng gia đoạn cụ thể, vấn đề bảo vệ các quyền con người trong pháp luật đấu tranh chống tội phạm nói chung và pháp luật hình sự nói riêng luôn được quan tâm và sửa đổi theo hướng đảm bảo tốt nhất các quyền con người.

Việc nghiên cứu những vấn đề lý luận về quyền con người và bảo đảm quyền con người bằng pháp luật hình sự, xây dựng tiền đề lý luận cho việc đánh giá các quy định hiện hành về vấn đề này có ý nghĩa quan trọng. Chương 1 của luận văn đã tập trung phân tích, xây dựng các khái niệm cơ bản về "Quyền con người" và "Bảo đảm quyền con người bằng pháp luật hình sự" trên cơ sở tham khảo, kế thừa và phát triển các khái niệm có liên quan của các nhà khoa học trước đó.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng đã làm rõ được nguồn gốc, tính chất của quyền con người, những đặc điểm của việc bảo đảm quyền con người bằng pháp luật hình sự, quá trình phát triển các quy định của pháp luật hình sự trong việc bảo đảm quyền con người.

Trên cơ sở vận dụng kết quả nghiên cứu lý luận tại Chương 1 để soi sáng luật thực định về vấn đề đảm bảo quyền con người, Chương 2 của bản luận văn đã chỉ ra và phân tích những quy định của pháp luật hiện hành (Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)) trong việc đảm bảo các quyền con người. Về cơ bản, BLHS đã ghi nhận và bảo vệ các quyền con người của người phạm tội từ khi bị truy cứu TNHS cho đến quyết định hình phạt bằng bản án kết tội của Tòa án và cuối cùng là chấp hành bản án kết tội. Đặc biệt, BLHS đã phân hóa, cá thể hóa TNHS của những người phạm tội thành những những nhóm đối tượng phụ thuộc vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, vai trò, độ tuổi để đảm bảo các

quyền con người cho phù hợp. Tuy nhiên, BLHS vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu của công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm nói chung và vấn đề đảm bảo các quyền con người nói riêng.

Để có cơ sở vững chắc cho việc đề xuất kiến nghị, luận văn đã tập trung nghiên cứu, khảo sát về thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự và vấn đề bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự. Luận văn chủ yếu đưa ra thực tiễn áp dụng đối với các quy định của BLHS.

Những hạn chế, bất cập và vướng mắc nảy sinh trước hết là do các quy định của BLHS về vấn đề này còn thiếu cụ thể, chưa hợp lý hoặc thiếu vắng những cơ chế cần thiết để bảo vệ các quyền con người. Ngoài ra, sự hạn chế trong việc bảo đảm quyền con người còn có những nguyên nhân khác như: bất cập trong mô hình tổ chức hệ thống Tòa án, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác áp dụng pháp luật hình sự chưa thực sự đảm bảo "vừa hồng vừa chuyên", ...

Trên cơ sở tổng hợp kết quả nghiên cứu, kết nối giữa nghiên cứu lý luận, luật thực định và thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự trong việc bảo vệ các quyền con người, luận văn đã cố gắng luận giải và đề xuất những kiến nghị có giá trị tham khảo cho việc hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả của việc bảo vệ các quyền con người bằng pháp luật hình sự ở Việt Nam.